

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2021

V/v: “*Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Việt Hưng

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Lê Thị Nga; Bà Trương Thị Lệ Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà H Thị Nga – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:**  
Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**\* Bị đơn:** Ông Võ Văn H sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2020 cũng như trong quá trình tố tụng và ý kiến trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong

quá trình chung sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Ông H còn đánh đập bà nhiều lần, nhưng vì thương con nên bà đã cố gắng chịu đựng bỏ qua, hy vọng ông H có thể thay đổi. Vào năm 2016 ông H bỏ đi khỏi địa phương không về, bà đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức gì. Ngày 10/02/2020 bà đã làm đơn gửi Tòa án yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Võ Văn H. Ngày 11/02/2020 Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết và ngày 13/7/2020 đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích số 02/2020/QĐST-VDS đối với ông Võ Văn H. Từ đó đến nay bà cảm thấy hạnh phúc gia đình không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Văn H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông H có hai người con chung: Võ Văn H, sinh ngày 20/12/1993 và Võ Thị Phương H, sinh ngày 27/4/2000. Vì các con đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về phía bị đơn: Ông Võ Văn H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 7 năm 2020. Theo kết quả xác minh ngày 23/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xác nhận ông Võ Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, ông bà không có đăng ký kết hôn, ông Võ Văn H đã đi khỏi địa phương từ năm 2016, khi đi không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Đến thời điểm này ông Võ Văn H vẫn vắng mặt. Tòa án thụ lý vụ án và đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi ở và tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/10/2020. Và ngày 16/01/2021 đã mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã niêm yết theo quy định. Nhưng đến ngày mở phiên tòa ngày 09/3/2021 ông Võ Văn H vẫn vắng mặt, cũng không có chứng cứ thể hiện có địa chỉ khác của ông H. Vì vậy không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa: bà Nguyễn Thị H giữ nguyên quan điểm và yêu cầu như đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các buổi làm việc tại Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Văn H. Đối với các con chung đã trưởng thành, có đủ sức khỏe nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:

Dựa vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa Kiểm sát viên có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Tại đơn khởi kiện cũng như tại các buổi làm việc tại Tòa án bà Nguyễn Thị H cho rằng bà và ông Võ Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ không có chỗ nào thể hiện việc bà và ông Võ Văn H có đăng ký kết hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 8 Điều 28, Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 14, 15 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn H là vợ chồng. Đối với con chung đều đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra để giải quyết, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn H, có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1993. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai bà H trình bày, bà và ông Võ Văn H có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, do lâu ngày bị thất

lạc giấy đăng ký kết hôn nên không cung cấp được cho Tòa án, nhưng căn cứ vào đơn xin xác nhận ngày 13/7/2020 và kết quả xác minh ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông tại UBND xã H, huyện K, cán bộ Tư pháp UBND xã H, huyện K cung cấp qua kiểm tra tàng thư lưu trữ sổ hộ tịch không còn lưu trữ sổ đăng ký kết hôn của bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn H. Do vậy, mặc dù bà Nguyễn Thị H và ông Mai Văn H đã có thời gian dài chung sống cùng nhau và có các con chung, nhưng căn cứ các điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì không xác định bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn H là vợ chồng.

Vì vậy, căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được không có chứng cứ nào chứng minh việc bà và ông H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm của bà Nguyễn Thị H.

Lý do bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn H là do ông H đã bị Tòa án tuyên bố là mất tích. Căn cứ quyết định số 02/2020/QĐDS-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố ông Võ Văn H mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày Tòa án mở phiên tòa ông Võ Văn H vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn H là có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống như vợ chồng bà H và ông H có hai người con chung: Võ Văn H, sinh ngày 20/12/1993 và Võ Thị Phương H, sinh ngày 27/4/2000.

Tại các buổi làm việc, về phần con chung do các cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX xét thấy là phù hợp, đúng quy định nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 271, Điều 278, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, 15 và khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC, VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016

### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Xử không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn H là vợ chồng.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0006790 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án theo luật định.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Phong;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Việt Hưng**